ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 167 /KH-UBND	*Vĩnh Phúc, ngày 02 tháng 7 năm 2021*

KẾ HOẠCH

TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 115/NQ-CP NGÀY 06/8/2020 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ CÁC GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ

Thực hiện Nghị quyết 115/NQ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về các giải pháp thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ (CNHT) Việt Nam. Ủy ban nhan dân tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 115/NQ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về các giải pháp thúc đẩy phát triển CNHT.

2. Yêu cầu

- Tập trung phát triển CNHT tạo nền tảng vững chắc cho các ngành công nghiệp chủ lực của tỉnh phát triển bền vững, gắn với quy hoạch tổng thể phát triển ngành công nghiệp; Ưu tiên phát triển các sản phẩm linh kiện phụ tùng (phụ tùng sản xuất/lắp ráp ô tô, xe máy; linh kiện điện tử; cơ khí chế tạo), sản phẩm hỗ trợ lĩnh vực dệt may - da giầy, lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao.

- Phát triển CNHT phải được tiến hành trên cơ sở chọn lọc, trên cơ sở tiềm năng, thế mạnh các ngành công nghiệp của tỉnh; ưu tiên các ngành công nghiệp công nghệ cao, tiết kiệm đất đai, năng lượng, gắn với mục tiêu nội địa hoá các sản phẩm công nghiệp chủ lực, đảm bảo vệ sinhmôi trường và phát triển bền vững; hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước đáp ứng trình độ khu vực và quốc tế, đủ năng lực tham gia chuỗi cung ứng sản phẩm toàn cầu.

- Cải thiện chất lượng lao động với định hướng cung cấp cho các doanh nghiệp CNHT thuộc lĩnh vực ưu tiên phát triển; đầu tư hoàn thiện hạ tầng các khu, cụm công nghiệp; tranh thủ sự hỗ trợ của các bộ, ngành trung ương để thực hiện mục tiêu khuyến khích phát triển công nghiệp cũng như CNHT trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

II.MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thu hút đầu tư và phát triển một số sản phẩm công nghệ vật liệu, bộ điều khiển, thiết kế vi mạch phục vụ cho lĩnh vực điện tử, các chất hoạt động bề mặt, chất phụ gia, lĩnh vực thiết bị chuyên dụng, phần mềm và dịch vụ phục vụ công

nghiệp công nghệ cao. Phát triển hệ thống doanh nghiệp cung cấp thiết bị hỗ trợ chuyên dụng, hỗ trợ chuyển giao công nghệ trong công nghiệp công nghệ cao, phát triển sản xuất vật liệu, thiết bị hỗ trợ chuyên dụng, phần mềm và dịch vụ phục vụ các ngành công nghiệp công nghệ cao.

Phấn đấu đến năm 2025, CNHT của tỉnh trở thành một mắt xích cung cấp sản phẩm CNHT có hàm lượng giá trị cao trong dây chuyền sản xuất sản phẩm hoàn chỉnh của các tập đoàn, doanh nghiệp lớn trong nước và quốc tế, tiến tới đẩy mạnh xuất khẩu.

Đến năm 2030, sản phẩm công nghiệp hỗ trợ đạt các tiêu chuẩn quốc tế đáp ứng nhu cầu cho sản xuất, tiêu dùng trong nội địa và tham gia sâu được vào thị trường xuất khẩu.

2. Mục tiêu cụ thể

- Lĩnh vực linh kiện phụ tùng: Trên 50 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có đủ điều kiện phát triển trở thành nhà cung ứng cấp 1, cấp 2 cho các hãng sản xuấtsản phẩm ô tô, xe máy, điện, điện tử hoàn chỉnh và cung ứng một phần cho các doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế lớn hoặc xuất khẩu.

- Có 10 doanh nghiệp trong nước sản xuất sản phẩm CNHT có thể tham gia vào chuỗi giá trị của các tập đoàn kinh tế lớn, sản phẩm đạt các tiêu chuẩn quốc tế và tham gia được vào thị trường xuất khẩu.

- Đến năm 2030, phát triển linh kiện phụ tùng kim loại, linh kiện phụ tùng nhựa - cao su và linh kiện phụ tùng điện - điện tử cung ứng được nhu cầu trong nước, đẩy mạnh sản xuất các lĩnh vực sản phẩm phục vụ các ngành công nghiệp công nghệ cao. Có trên 75 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có đủ điều kiện phát triển trở thành nhà cung ứng cấp 1, cấp 2 cho các hãng sản xuất sản phẩm ô tô, xe máy, điện, điện tử hoàn chỉnh. Hình thành các doanh nghiệp bảo trì, sửa chữa máy móc đạt tiêu chuẩn quốc tế, làm tiền đề phát triển doanh nghiệp sản xuất thiết bị, phần mềm phục vụ các ngành này. Hình thành hệ thống nghiên cứu phát triển và sản xuất vật liệu mới, quan tâm đến vật liệu điện tử.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ

- Triển khai hiệu quả, đồng bộ các cơ chế chính sách và chương trình, đề án của Chính phủ, của các Bộ ngành và hoàn thiện các chính sách của tỉnhđể triển khai hỗ trợ thúc đẩy phát triển CNHT trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện công tác cải cách hành chính theo hướng đơn giản hóa, một cửa liên thông và hoàn thiện môi trường kinh doanh hấp dẫn, tạo tiền đề thu hút các dự án đầu tư sản xuất sản phẩm CNHT trên địa bàn tỉnh.

- Tích cực hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi trợ giúp các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm CNHT; các tổ chức, cá nhân chủ động tham gia hoạt động phát triển CNHT trên địa bàn tỉnh trong công tác lập hồ hơ, thủ tục tham gia các chương trình, đề án của Chính phủ và các Bộ, ngành triển khai nhằm thúc đẩy phát triển CNHT.

- Xây dựng, bổ sung các chính sách ưu đãi đầu tư đặc thù sử dụng nguồn vốn ngân sách tỉnh để hỗ trợ thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh; chính sách hỗ trợ đầu tư hạ tầng đối với các khu, cụm công nghiệp phục vụ các dự án sản xuất sản phẩm CNHT trên địa bàn tỉnh.

2. Đảm bảo và huy động hiệu quả nguồn lực phát triển công nghiệp hỗ trợ

- Bố trí, đảm bảo và huy động nguồn lực hiệu quả để triển khai thực hiện, cơ chế, chính sách, chương trình đề án phát triển CNHT trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục triển khai có trọng tâm, trọng điểm các nội dung đề án khuyến khích phát triển CNHT trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2017-2025 được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định số2707/QĐ-UBND ngày 13/10/2017.

- Tập trung các nguồn vốn ngân sách địa phương (lồng ghép các nguồn vốn ngân sách: chương trình xúc tiến đầu tư, quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ của tỉnh, nguồn khuyến công, xúc tiến thương mại,...) bảo đảm phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; tranh thủ nguồn kinh phí hỗ trợ từ các chương trìnhphát triển CNHT của Trung ương và huy động nguồn vốn xã hội hóa để triển khai thực hiện chương trình đảm bảo mục tiêu đề ra.

3. Về thuế, tài chính, tín dụng

Hỗ trợ ưu đãi lãi xuất thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị định 57/2021/NĐ-CP ngày 04/6/2021 của Chính phủ đối với doanh nghiệp có dự án đầu tư sản xuất sản phẩm thuộc danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển, thực hiện trước ngày 01/01/2015, đáp ứng các điều kiện của dự án sản xuất CNHT theo quy định và được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm CNHT.

Thực hiện chính sách ưu đãi về lãi suất đối với doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ và công nghiệp chế biến, chế tạo ưu tiên phát triển khi vay vốn ngắn hạn tại tổ chức tín dụng.

Thực hiện cấp bù chênh lệch lãi suất đối với các khoản vay trung và dài hạn của các doanh nghiệp để thực hiện dự án sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm CNHT ưu tiên phát triển bằng nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài.

4. Phát triển chuỗi giá trị công nghiệp

- Khuyến khích hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn mở rộng liên kết, hợp tác trong hoạt động sản xuất, kinh doanh với các đối tác trong nước và nước ngoài có quy mô lớn, nhằm tạo nguồn lực lớn về vốn đầu tư, đồng thời tận dụng các cơ hội chuyển giao, đổi mới công nghệ, tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu.

- Đẩy mạnh xúc tiến thu hút các tập đoàn lớn trong nước và nước ngoài, các tập đoàn đa quốc gia đầu tư sản xuất sản phẩm hoàn chỉnh để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp CNHT tham gia vào chuỗi cung ứng. Kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp CNHT trên địa bàn tỉnh trở thành nhà cung ứng sản phẩm cho khách hàng ở trong và ngoài nước.Tiếp tục thu hút có lựa chọn đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực CNHT, tạo cơ hội hình thành và phát triển chuỗi giá trị trong

nước thông qua thu hút đầu tư hiệu quả và thúc đẩy kết nối kinh doanh, liên kết giữa các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh với các doanh nghiệp đa quốc gia, các công ty sản xuất, lắp ráp trong nước và nước ngoài.

- Ưu tiên thu hút các dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp hỗ trợ nhằm tạo ra liên kết ngành; Quan tâm phát triển các ngành công nghiệp vật liệu nhằm tăng cường tính tự chủ về nguyên vật liệu đầu vào cho sản xuất, giảm sự phụ thuộc vào nguồn nhập khẩu, nâng cao giá trị gia tăng, sức cạnh tranh của sản phẩm và vị trí của doanh nghiệp của tỉnh trong chuỗi giá trị toàn cầu .

-Hỗ trợ các doanh nghiệp CNHT và công nghiệp chế biến, chế tạo ưu tiên trên địa bàn tỉnh phát triển đổi mới sáng tạo, nghiên cứu phát triển, chuyển giao công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh, tạo cơ hội tham gia sâu vào chuỗi sản xuất.

5. Phát triển và bảo vệ thị trường

- Thúc đẩy phát triển thị trường nội địa và thị trường ngoài nước để tạo điều kiện phát triển CNHT và các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ưu tiên phát triển.

- Bảo đảm quy mô thị trường nội địa thông qua các giải pháp phát triển các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ưu tiên phát triển trên nguyên tắc đảm bảo hiệu quả kinh tế.

- Hướng dẫn thực thi hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật trong ngành công nghiệp phù hợp để bảo vệ sản xuất và người tiêu dùng trong nước.

- Tăng cường công tác kiểm tra chất lượng hàng công nghiệp nhập khẩu, tìm kiếm, mở rộng các thị trường ngoài nước trên cơ sở tận dụng các hiệp định FTA đã ký kết.

- Triển khai các biện pháp hỗ trợ các doanh nghiệp CNHT và công nghiệp chế biến, chế tạo ưu tiên phát triển tham gia hiệu quả các hiệp định thương mại tự do; tích cực tháo gỡ các rào cản, chống các hành vi độc quyền, cạnh tranh không lành mạnh; phát triển các loại hình và phương thức kinh doanh thương mại hiện đại.

6. Nâng cao năng lực doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ

- Nghiên cứu đầu tư xây dựng và vận hành hiệu quả Trung tâm kỹ thuật hỗ trợ phát triển công nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc, trên cơ sở nhu cầu, mục tiêu phát triển và nguồn lực sẵn có nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ và công nghiệp chế biến, chế tạo ưu tiên phát triển đổi mới sáng tạo, nghiên cứu phát triển (R&D), chuyển giao công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh, tạo cơ hội tham gia sâu vào chuỗi sản xuất toàn cầu. Hình thành các cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu đãi về tài chính, cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất nhằm nâng cao năng lực của các trung tâm kỹ thuật hỗ trợ phát triển công nghiệp để kết nối với các trung tâm kỹ thuật hỗ trợ phát triển công nghiệp vùng của bộ Công Thương và các trung tâm tại địa phương, hình thành hệ sinh thái chung về công nghệ và sản xuất công nghiệp.

- Tập trung nâng cao năng lực khoa học công nghệ cho doanh nghiệp CNHT và chế biến, chế tạo ưu tiên phát triển nhằm tạo sự bứt phá về hạ tầng công nghệ, chuyển giao công nghệ, nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ của doanh nghiệp CNHT. Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế trong nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ, mua bán, chuyển giao các sản phẩm khoa học, công nghệ. Đẩy mạnh thương mại hóa các sản phẩm nghiên cứu khoa học, công nghệ. Ttăng cường cơ chế hợp tác công tư trong việc triển khai các dự án đổi mới công nghệ, nghiên cứu và phát triển.

- Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ và công nghiệp chế biến, chế tạo thông qua các chương trình, kế hoạch về nâng cao tay nghề, thúc đẩy liên kết giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp, gắn kết giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động, phát triển hệ thống quản lý và đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp, triển khai mô hình quản lý theo hướng hiện đại, tinh gọn, chuyên nghiệp, áp dụng theo các tiêu chuẩn quốc tế và ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong việc đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, phát triển hệ thống đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia, đặc biệt đối với các kỹ năng nghề quan trọng trong lĩnh vực CNHT.

7. Công tác Thông tin truyền thông, thống kê và cơ sở dữ liệu

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống thống kê, cơ sở dữ liệu CNHT và các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ưu liên phát triển nhằm thúc đẩy kết nối giữa nhà cung cấp trên địa bàn tỉnh và các tập đoàn đa quốc gia,

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và xây dựng chính sách về CNHT và nâng cao chất lượng công tác thống kê, bảo đảm thông tin kịp thời, đầy đủ và chính xác.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về CNHT và các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ưu tiên phát triển nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm thực hiện của lãnh đạo các cấp, các ngành, các địa phương và cộng đồng doanh nghiệp về phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo và CNHT trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao nhận thức về xu hướng thị trường, công nghệ, cơ chế chính sách của Nhà nước đối với lĩnh vực CNHT cho các doanh nghiệp, cán bộ quản lý và thực hiện công tác xúc tiến, thu hút đầu tư, phát triển CNHT của tỉnh.

8. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Trung ương, cơ quan thuộc Chính phủ triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ nhằm đẩy mạnh phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CẦN THỰC HIỆN GẮN VỚI TRÁCH NHIỆM SỞ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG

1. Sở Công thương

- Chủ động tham mưu cho UBND tỉnh triển khai các cơ chế chính sách hỗ trợ thúc đẩy phát triển CNHT trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng và ban hành Chương trình phát triển CNHT của tỉnh theo từng giai đoạn.

- Nâng cao năng lực quản lý nhà nước của Sở Công thương trongtriển khai các hoạt động phát triển công nghiệp và CNHT trên địa bàn.

-Chủ trì xây dựng đề ánXây dựng Trung tâm kỹ thuật hỗ trợ phát triển công nghiệp địa phương trên cơ sở nâng cấp, xây dựng mới cơ sở vật chất hoặc bổ sung chức năng, nhiệm vụ,cho Trung tâm phát triển công thương từ nguồn ngân sách của Tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác trên cơ sở nhu cầu phát triển công nghiệp và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của Tỉnh.

- Chủ trì phối hợp các sở, ngànhđịa phương triển khai có hiệu quả các nội dung đề án khuyến khích phát triển CNHT trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2017-2025 được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định số2707/QĐ-UBND ngày 13/10/2017.

- Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại trong và ngoài nước, mở rộng thị trường, tận dụng lợi thế về thị trường thuộc các hiệp định thương mại tự do đã ký kết; hỗ trợ doanh nghiệp CNHT trên địa bàn tỉnh nâng cao năng lực thông qua hợp tác chuyển giao công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực.

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan thực thi có hiệu quả việc kiểm soát hiện tượng chuyển giá, gian lận thuế; tích cực tháo gỡ các rào cản, chống các hành vi độc quyền, cạnh tranh không lành mạnh.

- Hỗ trợ, đôn đốc các nhà đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng hoàn thiện các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các Sở ngành, các cơ quan báo chí, truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá về hoạt động CNHT mang tính chất toàn diện, có định hướng dài hạn, tăng cường và đẩy mạnh thông tin về công tác xây dựng và thực thi chính sách thuộc lĩnh vực CNHT và công nghiệp chế biến, chế tạo ưu tiên phát triển.

- Tăng cường hợp tác quốc tế, mở rộng thị trường, tận dụng lợi thế về thị trường thuộc các hiệp định thương mại tự do đã ký kết; hỗ trợ doanh nghiệp CNHT nâng cao năng lực thông qua hợp tác chuyển giao công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực

- Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư tăng cường công tác xúc tiến thu hút đầu tư các doanh nghiệp FDI lớn trên thế giới nhằm tận dụng sự dịch chuyển đầu tư trong bối cảnh mới; khuyến khích thúc đẩy các doanh nghiệp FDI đầu tư sản xuất các sản phẩm hoàn chỉnh đặt nhà máy sản xuất cấp khu vực tại Việt Nam để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp CNHT trong nước tham gia vào chuỗi cung ứng của các tập đoàn đa quốc gia.

-Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình Khuyến công giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch Xúc tiến thương mại giai đoạn 2021-2025.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp sản xuất sản phẩm CNHT trên địa bàn, tạo điều kiện để doanh nghiệp tiếp cận thông tin liên kết cần thiết được nhanh chóng, thuận lợi trong phân tích, đánh giá, định hướng lựa chọn ngành nghề, lĩnh vực đầu tư.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Nghiên cứu, tham mưu xây dựng và trình Hội đồng nhân dân tỉnh,ban hành hoặc bổ sung, sửa đổi các chính sách thu hút đầu tư trong nước và trực tiếp từ nước ngoài (FDI) có gắn với điều kiện nâng cao giá trị gia tăng tạo ra trên địa bàn tỉnh.Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan xây dựng Chiến lược thu hút đầu tư trực tiếp vào tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021 -2025, định hướng đến năm 2030.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương xây dựng kế hoạch xúc tiến đầu tư trong đó chú trọng vào lĩnh vực CNHT nhằm tạo nguồn lực về vốn đầu tư, tận dụng cơ hội chuyển giao, đổi mới công nghệ, tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu, nhất là các nước trong khu vực EU khi Hiệp định EVFTA đã được thực thi.

- Là đầu mối xúc tiến đầu tư, liên hệ và kết nối với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước để thu hút vốn và các nguồn lực phục vụ hoạt động phát triển CNHTtrên địa bàn tỉnh .

- Tham mưu UBND tỉnh xây dựng, triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào các khu, cụm công nghiệp; hạ tầng phục vụ phát triển CNHT.

- Triển khai hiệu quả các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực CNHT và công nghiệp chế biến, chế tạo ưu tiên phát triển theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và cơ chế chính sách của tỉnh.

- Nghiên cứu giải pháp hỗ trợ kết nối, liên kết, hợp tác giữa doanh nghiệp của tỉnh với doanh nghiệp FDI, từng bước tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu. Tăng cường liên kết, phối hợp với các tổ chức có chức năng để thực hiện công tác hỗ trợ, đào tạo phát triển nguồn nhân lực, thúc đẩy phát triển DNNVV sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực CNHT.

- Tăng cường tuyên truyền, công khai các thông tin, chương trình, chính sách hỗ trợ và tiếp nhận đăng ký hỗ trợ, trao đổi, giải đáp các khó khăn cần tháo gỡ cho DNNVV trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính

- Tham mưu UBND tỉnh lồng ghép, bố trí kinh phí ngân sách tỉnh để thực hiện Kế hoạch trên cơ sở khả năng bố trí nguồn vốn của ngân sách địa phương và tình hình thực tế triển khai Kế hoạch.

- Bố trí kinh phí đảm bảo thực hiện có hiệu quả đề án khuyến khích phát triển CNHT trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2017-2025 được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định số2707/QĐ-UBND ngày 13/10/2017 và ngân sách hàng năm để triển khai Chương trình phát triển CNHT của tỉnh.

- Chủ trì tham mưu xây dựng, triển khai chương trình tín dụng ưu đãi được cấp bù lãi suất đối với các khoản vay trung và dài hạn của các doanh nghiệp để thực hiện dự án sản xuất sản phẩm CNHT ưu tiên phát triển theo đặc thù, đặc điểm của từng địa phương; hỗ trợ cấp bù chênh lệch lãi suất từ nguồn ngân sách địa phương và các nguồn vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi và các nguồn vốn hợp pháp khác.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

-Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành và địa phương triển khai các nội dung hỗ trợ nghiên cứu phát triển, ứng dụng chuyển giao và đổi mới công nghệ trong sản xuất sản phẩm CNHT.

- Tăng cường tư vấn, tìm kiếm, giới thiệu và hỗ trợ chuyển giao các công nghệ sản xuất hiện đại, phát triển tài sản trí tuệ; hỗ trợ xây dựng, áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng tiên tiến, đặc biệt là các công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, góp phần nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp CNHTnhằm đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp sản phẩm hoàn chỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành phổ biến, hướng dẫn doanh nghiệp sản xuất sản phẩm CNHT áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn nước ngoài, tiêu chuẩn khu vực và tiêu chuẩn quốc tế trong lĩnh vực CNHT.

- Ưu tiên hỗ trợ, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực CNHT.

- Ưu tiên hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất CNHT vay vốn tại Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ để đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị sản xuất.

- Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm CNHT khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo theo Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 14/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số nội dung và mức chi thực hiện Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025" trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

5. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương liên quan triển khai các nội dung hỗ trợ đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực cho phát triển CNHT trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về đào tạo kỹ năng, chất lượng cao trong các ngành công nghiệp. làm đầu mối liên hệ với các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước, hợp tác quốc tế đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực phát triển CNHT trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo khuyến khích hướng nghiệp học sinh vào học các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực tham gia thị trường lao động có kỹ năng, phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp, đảm bảo tỷ lệ cân đối giữa đại học, trên đại học và cao đẳng, trung cấp, sơ cấp.

- Phát triển đội ngũ nhân lực trực tiếp cho các ngành, nghề phục vụ phát triển CNHT, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đặc biệt là yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và hội nhập quốc tế.

- Đẩy mạnh truyền thông, tạo sự chuyển biến về nhận thức, sự đồng thuận và huy động sự tham gia của toàn xã hội đối với việc đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp; tăng cường gắn kết giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động và việc làm bền vững.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

- Định hướng định hướng các cơ quan báo chí, xuất bản và hệ thống thông tin cơ sở tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước nhằm thúc đẩy phát triển CNHT và công nghiệp chế biến, chế tạo ưu tiên phát triển nhằm phổ biến, quảng bá về công tác xây dựng và thực thi chính sách cũng như các hoạt động của doanh nghiệp trong lĩnh vực CNHT và công nghiệp ưu tiên phát triển trên địa bàn tỉnh.

- Đề xuất, kiến nghị những biện pháp về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước và các doanh nghiệp để đẩy mạnh thực hiện Chính phủ điện tử, góp phần cải cách thủ tục hành chính, phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực CNHT và công nghiệp ưu tiên phát triển bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất quản lý, điều hành của các cấp, ngành trong tỉnh; công khai minh bạch trong quá trình tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp.

-Nghiên cứu, đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách và các giải pháp phát triển các doanh nghiệp CNHT trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ thông tin và viễn thông, công nghiệp điện tử, trên địa bàn tỉnh

7. Ban quản lý các khu công nghiệp

- Hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư sản xuất sản phẩm CNHT thực hiện các thủ tục về cấp phép đầu tư, các thủ tục sau cấp phép đầu tư khi thực hiện đầu tư vào, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ, đôn đốc các nhà đầu tư hạ tầng KCN đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng hoàn thiện các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh, tạo mặt bằng sẵn sàng cho thu hút dự án đầu tư mới.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch các khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2030, tầm nhìn 2050, tích hợp trong quy hoạch tỉnh Vĩnh Phúc, trong đó bổ sung ít nhất 01 Khu công nghiệp hỗ trợ nhằm tạo liên kết ngành.

- Triển khai hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư, phát triển CNHT, ưu tiên thu hút01 dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp hỗ trợ, thu hút các dự án đầu tư sản xuất sản phẩm CNHT thuộc lĩnh vực điện tử, cơ khí vào khu công nghiệp. Thu hút các tập đoàn lớn trong nước và nước ngoài, các tập đoàn đa quốc gia đầu tư sản xuất sản phẩm hoàn chỉnh để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp CNHT tham gia vào chuỗi cung ứng.

- Phối hợp Sở Lao động, Thương binh và Xã hội trong việc đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp CNHT.

8. Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Tăng cường kiểm soát, chủ động ngăn ngừa và giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường từ hoạt động sản xuất công nghiệp đặc biệt là trong các khu, cụm công nghiệp.

- Kiểm soát chặt chẽ các vấn đề về quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất công nghiệp

- Bảo đảm việc sử dụng đất phục vụ cho phát triển công nghiệp của tỉnh phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; đảm bảo sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, hạn chế tối đa việc chuyển mục đích sử dụng đất lúa năng suất cao, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, đặc biệt là rừng tự nhiên, dân cư; hạn chế ảnh hưởng đến đời sống người dân có đất bị thu hồi

- Nghiên cứu, đề xuất bổ sung, hoàn thiện các chính sách hỗ trợ ưu đãi về đất đai, tiếp cận đất đai và hỗ trợ xử lý các vấn đề về môi trường theo quy định của pháp luật đối với các dự án sản xuất sản phẩm CNHT thuộc Danh mục sản phẩm CNHT ưu tiên phát triển; đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành sản xuất sản phẩm CNHT.

9. Sở Giao thông vận tải

- Hướng dẫn các doanh nghiệp áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, đặc biệt là các quy chuẩn về khí thải đối với các phương tiện giao thông; đồng thời có biện pháp kiểm soát, chế tài chặt chẽ đối với các phương tiện giao thông không đáp ứng các quy định về khí thải.

- Hỗ trợ, hướng dẫn các doanh nghiệp thủ tục kiểm tra, thử nghiệm, chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với ô tô sản xuất trong nước và nhập khẩu nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp.

- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án hạ tầng giao thông theo phân cấp quản lý, đặc biệt các dự án giao thông trọng điểm, dự án hạ tầng khung, giao thông đối ngoại và đồng bộ phương thức vận tải nhằm giảm chi phí logistics, nâng cao sức cạnh tranh của các sản phẩm công nghiệp và CNHT.

10. Sở Xây dựng.

- Chủ trì triển khai cơ chế chính sách và các công cụ để quản lý kiểm soát hiệu quả quá trình phát triển đô thị, ngành công nghiệp vật liệu xây dựng;

- Đề xuất những giải pháp phát triển, sản xuất các sản phẩm CNHT trong sản xuất vật liệu xây dựng chất lượng cao, sử dụng tiết kiệm năng lượng - nguyên liệu, sản phẩm cách âm, cách nhiệt, thân thiện với môi trường, vật liệu không nung, sản phẩm tái chế.

11. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Vĩnh Phúc

- Đề xuất giải pháp nhằm kiểm soát quy mô, tăng trưởng tín dụng theo chỉ tiêu định hướng, gắn với nâng cao chất lượng tín dụng. Chỉ đạo tổ chức tín dụng tăng trưởng tín dụng hiệu quả, tập trung tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ, của tỉnh trong đó có CNHT.

- Tiếp tục chỉ đạo tổ chức tín dụng triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp sản xuất CNHT nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng ngân hàng.

12. Sở Nội vụ

- Chủ trì tham mưu thực hiện công tác cải cách hành chính theo hướng đơn giản hóa, một cửa liên thông góp phần hoàn thiện môi trường kinh doanh

hấp dẫn để tạo tiền đề thu hút các dự án đầu tư sản xuất sản phẩm CNHT trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án thành lập Trung tâm kỹ thuật hỗ trợ phát triển công nghiệp địa phương trên cơ sở nâng cấp hoặc bổ sung nhiệm vụ cho Trung tâm phát triển công thương phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh.

13. Các Sở, ngành khác liên quan

Căn cứ chức năng nhiệm vụ cơ, phối hợp với các Sở ngành, địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp kế hoạch này.

13. Các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình

- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Vĩnh Phúc và các cơ quan truyền thông trên địa bàn tỉnh Tăng cường tổ chức sản xuất, phát sóng, phát hành các chương trình, chuyên mục, ấn phẩm về các hoạt động phát triển công nghiệp và CNHT để phổ biến, quảng bá về công tác xây dựng và thực thi chính sách cũng như các hoạt động của doanh nghiệp CNHT và công nghiệp chế biến, chế tạo ưu tiên phát triển trên địabàn tỉnh.

- Khuyến khích các cơ quan truyền thông, báo chí ngoài Nhà nước thường xuyên thông tin, tuyên truyền rộng rãi trong xã hội về đường lối, chính sách phát triển công nghiệp của Đảng, Nhà nước và của tỉnh.

14. UBND các huyện và thành phố

- Phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành trong quá trình triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trongKế hoạch.

- Tích cực hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm CNHT trên địa bàn tỉnh thực hiện các thủ tục về đất đai, giải phóng mặt bằng và tuyển dụng lao động cho nhu cầu sản xuất,...

- Quan tâm vận động, khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp CNHT trên địa bàn thực hiện đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh.

15. Các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp

- Tích cực tham gia tham gia các hoạt động phát triển CNHTtrên địa bàn tỉnh để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả góp phần thúc đẩy phát triển các sản phẩm CNHT trên địa bàn tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc Sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cáchuyện, thành phố, Thủ trưởng cơ quan có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ giải pháp trong kế hoạch này nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến CNHT.

2. Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình và kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch.

3. Các sở, ngành, địa phương, hàng năm xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ được phân công, tổng hợp chung vào dự toán của ngành, đơn vị gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh quyết định.

4. Yêu cầu các Sở, ban ngành và địa phương căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện kế hoạch; định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công thương hoặc theo yêu cầu để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

5. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ban ngành và địa phương kịp thời tổng hợp, phản ánh về Sở Công thương để báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định/.

Nơi nhận:
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- CPVP UBND tỉnh
- CVNCTH;
- Lưu: VT, CN2.

(k.....)

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Chí Giang